

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N, sinh năm 1988, tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị U; vợ: Nguyễn Kiều O (Đã ly hôn); con 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015 ; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố và tạm giam từ ngày 21.6.2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2023, lực lượng Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau bắt quả tang Trần Văn N đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Qua điều tra, Trần Văn N khai nhận, vào khoảng 10 giờ ngày 18/6/2023, N ở T, thuộc tỉnh Kiên Giang, nhờ 01 người chạy xe ôm không rõ lai lịch mua giùm 1.000.000 đồng ma túy, N đưa tiền khoảng 30 phút sau người này quay lại đưa cho N 05 bịch nylon màu trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy. Năng cất ma túy vào trong bóp, cất bóp vào túi quần phía sau. Đến 09 giờ ngày 19/6/2023, N đến nhà Thái Thị P1 ở Khóm F, thị trấn S và tổ chức nhậu. Đến 17 giờ ngày 20/6/2023, N bị phát hiện và bị bắt quả tang. Thu giữ 05 bịch nylon màu trắng, được hàn kín 02 đầu chất tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 280/KL-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C. Kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 bịch nylon màu trắng, được hàn kín miệng, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,6979 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 280/KL-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C, được niêm phong; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Mastel màu đen, loại bàn phím; 01 bóp da màu xám có hình con rắn; 01 quần sọt màu xám.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 280/KL-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C, được niêm phong; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Mastel màu đen, loại bàn phím; 01 bóp da màu xám có hình con rắn; 01 quần sọt màu xám.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện

kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Vào khoảng 10 giờ ngày 18/6/2023, N nhờ 01 người chạy xe ôm không rõ lai lịch mua giùm ma túy, nhằm tàng trữ để sử dụng, N cất ma túy vào trong bóp rồi cất bóp vào túi quần phía sau. Đến 09 giờ ngày 19/6/2023, N đến nhà Thái Thị P1 ở Khóm F, thị trấn S. Đến 17 giờ ngày 20/6/2023, bị phát hiện và bị bắt quả tang. Thu giữ 05 bìch nilon màu trắng, được hàn kín 02 đầu chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,6979 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần Văn N đã có hành vi cất giữ chất ma túy trái phép nhằm để sử dụng là đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm đến 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo rắn đe, giáo dục bị cáo nhưng vẫn đảm bảo giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 280/KL-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C, được niêm phong và 01 bốp da màu xám có hình con rắn; 01 quần sọt màu xám là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại không còn tính năng sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Mastel màu đen, loại bàn phím.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 21/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 280/KL-KTHS ngày 25 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C, được niêm phong và 01 bốp da màu xám có hình con rắn; 01 quần sọt màu xám; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Mastel màu đen, loại bàn phím.

(Các vật chứng Hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trần Văn T đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2023).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện TVT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Huệ